TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** **Số: 355/QĐST-VHNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Mê Linh, ngày 22 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mục 1 phần I Danh mục lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 129/2014, quyển 01/2014 ngày 01/12/2014của UBND xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 354/2022/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022; về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung vợ chồng, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1/ Anh **Nguyễn Thái S**, sinh năm 1991.

HKTT: thôn PN, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: thôn PN, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

2/ Chị **Phạm Thị Trang N**,sinh năm 1990.

HKTT: thôn PN, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: thôn PN, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Thái S và chị Phạm Thị Trang N hòa giải đoàn tụ không thành; anh S và chị N đã thực sự tự nguyện ly hôn; hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; thỏa thuận được về tài sản chung của vợ chồng và sự thỏa thuận đó đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con. Các nội dung thỏa thuận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa anh S và chị N ngày 14 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của những người yêu cầu, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau**:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái S và chị Phạm Thị Trang N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh S và chị N thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phạm Hà L, sinh 20/8/2015 và Nguyễn Phạm Bảo T, sinh 24/7/2017. Ly hôn anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu L; chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu T, đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh S và chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S và chị N thỏa thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

- *Về tài sản:* Về tài sản chung, công sức, nhà ở, nợ, đất ở, đất nông nghiệp: Anh S và chị N thống nhất không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; anh S và chị N cùng phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng, anh S và chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0020789 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Anh S và chị N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Mê Linh.*
- *Các đương sự.*
- *TANDTP Hà Nội.*
- *Thi hành án dân sự huyện Mờ Linh.*
- *UBND xã TL.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ